

Số: 45 /2022/QĐST- HNGĐ

Bỉm Sơn, ngày 16 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mục 1.1 phần B danh mục về lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số : 69 /2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Nguyễn Đình T sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố 4, phường B , thị xã B , tỉnh T.

2/ Chị Đặng Thị D sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu phố 4, phường B , thị xã B , tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại bản tự khai, quá trình giải quyết việc dân sự các đương sự trình bày: Anh Nguyễn Đình T và chị Đặng Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường B , thị xã B , tỉnh T vào ngày 19/01/2017 . Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách nên thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không có hạnh phúc . Đến nay, anh Nguyễn Đình T và chị Đặng Thị D đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Đình T và chị Đặng Thị D.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là các cháu Nguyễn Đình Minh Q (nam) sinh ngày 27/7 /2020 và cháu Nguyễn Đình Thiên P (nam) sinh ngày 14 /9 /2017 . Hai bên thống nhất, giao cháu Nguyễn Đình Thiên P cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và giao cháu Nguyễn Đình Minh Q cho chị Đặng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Không ai phải đóng góp nuôi con chung cho ai.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 08 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Đặng Thị D.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình Thiên P (nam) sinh ngày (14/ 9 /2017) cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và giao cháu Nguyễn Đình Minh Q (nam) sinh ngày (27/ 7 /2020) cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đến tuổi thành niên . Không ai phải đóng góp nuôi con chung cho ai.

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự anh Nguyễn Đình T và chị Đặng Thị D mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), hai bên thống nhất chị D nộp tiền lệ phí phần của hai người phải nộp. Chuyển số tiền chị D đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2021 /0005163 ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã

Bỉm Sơn sang phần lệ phí của anh T và chị D . Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B
- UBND phường Ba đình, thị xã B , tỉnh T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương